

Số: 440/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 05 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 536/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”. Đối với người yêu cầu:

- Anh Ngô Trọng D– sinh năm 1981
- Chị Nguyễn Thị H– sinh năm 1986

Cùng HKTT và chỗ ở: Số 204 đường H, tổ 19, phường H, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Ngô Trọng D và Nguyễn Thị H kết hôn tự nguyện có thời gian tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn ngày 23/02/2012 tại UBND phường H, quận H, thành phố H. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến tháng 7/2020 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống, không hòa hợp về tính cách, không có tiếng nói chung. Anh, chị đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng từ tháng 9/2020. Anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, đồng thời thống nhất được toàn bộ nội dung yêu cầu.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Anh Ngô Trọng D và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh D và chị H xác nhận có 4 con chung là Ngô Hoàng K A – sinh ngày 26/10/2012, Ngô Nhã K - sinh ngày 05/8/2014, Ngô Trọng X P – sinh ngày 11/02/2017 và Ngô Ánh D – sinh ngày 10/10/2019. Anh, chị thỏa thuận giao 04 con chung cho Anh Ngô Trọng D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Anh D không yêu cầu chị Huyền cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Chị Huyền có quyền và nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (tài sản là động sản và bất động sản): Anh D và chị H cùng xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh D và chị H cùng xác nhận không có các khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh D tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Anh D đã nộp theo biên lai số 0050389 ngày 21/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Anh D đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường H, quận H, H (ĐKKH số 39 ngày 23/02/2012);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Văn phòng

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng T